

# NHÂN THỨC CỦA HỌC SINH TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG SỐ 2 NINH BÌNH VỀ NHÂN CÁCH CỦA NGƯỜI CHA

ThS. PHẠM THU HẰNG\* - ThS. LÊ THU TRÀ\*\*

1. Theo số liệu của Ban chỉ đạo Đề án IV “*Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên*”, từ năm 2007-6/2013, toàn quốc phát hiện gần 63.600 vụ, gồm hơn 94.300 em vi phạm pháp luật hình sự. Số vụ phạm pháp tăng gần 4.300 vụ, bằng 6,72% so với 6,5 năm trước đó. So với tổng số vụ phạm pháp hình sự trong toàn quốc, số vụ án do người chưa thành niên (NCTN) gây ra chiếm gần 20%. Một trong những nguyên nhân hàng đầu dẫn đến tình trạng NCTN phạm tội là những yếu tố về gia đình. Gia đình là cái nôi đầu tiên nuôi dưỡng mỗi cá nhân trước khi gia nhập các nhóm xã hội. Trong mỗi gia đình, nhân cách của người cha (NCNC), người mẹ có tác động mạnh mẽ đến tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, suy nghĩ của con cái. Quyền uy chỉ có ở người cha là một cơ chế giúp trẻ tự điều chỉnh hành động của mình. Mặt khác, người cha là đối tượng mà trẻ em nam tự đồng nhất nhằm phát triển bản sắc nam tính của mình, đồng thời đối với trẻ em gái, người cha chính là mẫu hình đại diện cho nửa còn lại của nhân loại. Như vậy, nhận thức của NCTN về NCNC có ý nghĩa rất quan trọng đối với đời sống tình cảm cũng như trong việc định hướng hành động của các em. Rất nhiều vụ án do NCTN gây ra, nguyên do là từ suy nghĩ chán cảnh gia đình, căm ghét người cha vì không phải là một tấm gương tốt. Việc tìm hiểu nhận thức về NCNC của NCTN phạm pháp là cần thiết góp phần vào việc định hướng giáo dục NCTN phạm pháp. Chúng tôi cho rằng, nhận thức của học sinh (HS) Trường Giáo dưỡng số 2 (GDS2) Ninh Bình về NCNC là sự hiểu biết của các em về thái độ, các thuộc tính tâm lí được thể hiện cụ thể qua việc nhận thức về mặt đạo đức (ĐĐ), ý chí và mặt uy quyền của người cha.

## 2. Nhận thức của HS Trường GDS2 Ninh Bình về NCNC chuẩn mực

Năm 2014, chúng tôi tiến hành tìm hiểu nhận thức của 128 HS Trường GDS2 Ninh Bình về những đặc điểm NCNC cần có, qua câu hỏi (CH) sau:

1) *Theo em, người cha có nhân cách chuẩn mực là người như thế nào?* Câu trả lời của HS khá đa dạng, phong phú thể hiện cách nhìn nhận NCNC

ở nhiều khía cạnh. Kết quả phân loại nội dung các câu trả lời thành 3 mặt biểu hiện của NCNC như: ĐĐ 88 (68,8%); ý chí 19 (14,8%); uy quyền 42 (32,8%). Kết quả điều tra cho thấy: HS Trường GDS2 Ninh Bình có sự quan tâm không đồng đều về các mặt biểu hiện NCNC. Trong quá trình khảo sát, tiếp xúc với HS của Trường GDS2 Ninh Bình, chúng tôi nhận thấy nhận thức của các em về cuộc sống còn nhiều hạn chế. Vì vậy, khó có thể đòi hỏi các em có sự am hiểu sâu sắc, tường tận về NCNC.

2) *Theo em, đặc điểm nhân cách nào của người cha là quan trọng nhất?* Chúng tôi thu được kết quả như sau:

- *Về mặt ĐĐ* (51,5%). Để cụ thể hóa nhận thức của trẻ về NCNC theo từng mặt như đã đề cập ở trên, với CH: “*Theo em, người cha có ĐĐ là người như thế nào?*”. Kết quả thu được từ CH này khá đa dạng và thường thể hiện nhận thức của các em ở các hành động, tình huống cụ thể. Khi nói về mặt ĐĐ của người cha, các em thường đề cập đến các nội dung thể hiện văn hóa ứng xử như không nói tục, đánh đập vợ con, cư xử đúng mực, phân tích điều hay lẽ phải cho mọi người... Có thể nói, trong quan niệm của HS Trường GDS2 Ninh Bình, ĐĐ trước tiên thể hiện ở những cách hành xử có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày. Những nội dung ít thể hiện trực tiếp trong cách cư xử, giao tiếp hàng ngày như thái độ đối với lao động, đối với công việc và thái độ đối với chính bản thân được rất ít hoặc thậm chí không có HS nào đề cập, mặc dù đây là hai nội dung quan trọng của ĐĐ. Thực tế cho thấy, nhận thức của các em về NCNC nói chung, về mặt ĐĐ nói riêng còn đơn giản, cảm tính chứ chưa sâu sắc, đầy đủ.

- *Về mặt ý chí* (11,7%). Với CH: “*Theo em, người cha có ý chí là người như thế nào?*”. Kết quả cho thấy, các em dù chưa nêu được các phẩm chất ý chí một cách đầy đủ nhưng cũng đã có nhận thức đúng đắn về những phẩm chất, ý chí cơ bản cần phải có đối với một người cha như tính mục đích, tính độc lập, sự quyết đoán, sự kiên trì vượt khó để đạt mục đích đề ra.

\* Học viện cảnh sát

\*\* Công ty TOYOTA Việt Nam

- Về mặt uy quyền (36,8%). Với CH: "Theo em, người cha có uy quyền là người như thế nào?". Câu trả lời của các em cho thấy mức độ nhận thức khá đa dạng, phong phú: từ chỗ chưa nhận thức được hoặc mới dừng lại ở nhận thức cảm tính cho đến nhận thức một cách đầy đủ, đúng đắn về uy quyền của người cha. Trên cơ sở cách hiểu uy quyền người cha được thể hiện ở 6 khía cạnh: địa vị xã hội; khả năng làm trụ cột kinh tế trong gia đình; khả năng giải quyết các tình huống khó khăn trong gia đình; tình yêu thương con cái, trách nhiệm với gia đình; cách thức nuôi dạy con cái phù hợp; kiến thức xã hội phong phú, sâu sắc; ứng xử tốt với mọi người xung quanh, đề tài tiến hành thống kê và thu được kết quả: đa số HS cho rằng uy quyền của người cha thể hiện qua địa vị xã hội cũng như khả năng làm trụ cột kinh tế trong gia đình.

Tóm lại, đa số HS Trường GDS2 Ninh Bình chưa có nhận thức đầy đủ, sâu sắc về NCNC nói chung. Trong các mặt biểu hiện NCNC, các em quan tâm nhất là mặt ĐĐ, hai nội dung còn lại là ý chí và uy quyền các em đề cập đến ít hơn. Trong quan niệm của các em, NCNC gắn liền với những việc làm gần gũi mà các em có thể quan sát thấy hàng ngày.

### 3. Nhận thức của HS Trường GDS2 Ninh Bình về NCNC trong thực tế

Trong số 26 hành vi biểu hiện thái độ ĐĐ của người cha thực của các em, hành vi có điểm trung bình (ĐTB) đánh giá cao nhất là "Bố luôn quan tâm đến mọi người trong gia đình" (ĐTB 2,88 xếp vị trí số 1), và nội dung "Bố em chẳng quan tâm đến ai cả" ĐTB thấp nhất (1,08 xếp ở vị trí 26).

Đồng thời, thái độ ở người cha thực của HS Trường GDS2 với công việc nằm ở vị trí số 2 ở cả hai cực đánh giá tích cực và tiêu cực. Cụ thể là "khi làm một việc gì đó, bố luôn cố gắng hoàn thành tốt công việc" có ĐTB là 2,82 xếp vị trí số 2, nằm trong khoảng đánh giá hoàn toàn đúng, và "khi công việc không thành công, bố luôn đổ lỗi cho người khác" có ĐTB là 1,14 xếp vị trí 25 nằm trong khoảng đánh giá hoàn toàn sai. Số liệu thu được từ kết quả nghiên cứu thực tế đó chỉ ra người cha thực của HS Trường GDS2 Ninh Bình bên cạnh việc có thái độ tích cực, quan tâm đến mọi người trong gia đình còn là người có thái độ tích cực với lao động, công việc. Nhận định đó càng có cơ sở hơn khi các nội dung có ĐTB đánh giá cao xếp các vị trí 3, 4, 5 đều cho thấy các phẩm chất ĐĐ của người cha trong gia đình như là người chủ động giải quyết các công việc lớn, không ngại khó khăn vất vả, hi sinh vì con cái...

Ý chí là mặt thứ hai trong NCNC mà đề tài tìm hiểu. Kết quả thu được chỉ ra các nội dung thể hiện những

phẩm chất ý chí tích cực của người cha đều có ĐTB cao, trong khi đó những nội dung thể hiện sự thiếu ý chí đều có điểm số đánh giá thấp. Số liệu thu được cụ thể như sau: 1) Luôn biết để ra những kế hoạch cụ thể (2,34); 2) Làm gì cũng có mục đích cụ thể (2,68); 3) Dễ dàng thay đổi theo quyết định của người khác (1,62); 4) Khi giải quyết mọi việc thường tham khảo ý kiến mọi người rồi mới quyết định (2,4); 5) Không ai thay đổi được quyết định của bố em (1,93); 6) Luôn đưa ra được cách giải quyết phù hợp nhất khi gặp tình huống khó khăn (2,47); 7) Không tự quyết định được vấn đề gì cả (1,33); 8) Luôn quyết tâm thực hiện mọi việc đến cùng (2,63); 9) Thường bỏ dở công việc khi gặp khó khăn (1,32); 10) Rất nóng nảy và hay xung đột với mọi người (1,38); 11) Khi có mâu thuẫn với người khác luôn bình tĩnh để tìm cách giải quyết (2,53); 12) Thường quyết tâm đạt được điều mình muốn đến cùng cho dù điều đó có hại cho người khác (1,23); 13) Thường kiểm tra lại hành vi của mình đúng hay sai (2,35); 14) Là người dũng cảm đương đầu với khó khăn (2,65).

Rõ ràng, phẩm chất ý chí của người cha thực thể hiện qua tính mục đích, tính dũng cảm, tính kiên cường, tính tự chủ, tính quyết đoán... đều được các em thừa nhận và đánh giá với các vị trí xếp hạng cao. Trong khi đó, các nội dung thể hiện người cha của các em là người thiếu ý chí đều có ĐTB rất thấp. Kết quả nghiên cứu được phân tích ở cả hai góc độ những phẩm chất có ĐTB cao nhất và những phẩm chất có ĐTB thấp nhất cho thấy trong nhận thức của các em HS trường giáo dưỡng, người cha thực của các em là người có ý chí, dám đương đầu với mọi khó khăn trở ngại.

Ngoài ra, để có thể nhìn nhận đầy đủ nhận thức của các em HS Trường GDS2 về NCNC thực, chúng tôi tiếp tục tìm hiểu nhận thức của các em về mặt uy quyền của người cha thực thông qua bảng hỏi. Kết quả nghiên cứu cho thấy HS nhận thức được rằng, người cha thực của các em không tạo nên uy quyền của mình với con cái bằng sự áp đặt, khó gần, địa vị cao trong xã hội hay trình độ học vấn cao... Điều tạo nên uy quyền ở người cha của các em chính là trách nhiệm và tình yêu thương của người cha dành cho con cái. "Không ngại vất vả hình sinh để dành những điều tốt đẹp nhất cho con cái" là yếu tố được các em nhận thức rõ nhất ở người cha của mình với ĐTB là 2,72. Nếu như trong phần nhận thức về uy quyền của người cha chuẩn mực, các em cho rằng, uy quyền của người cha thể hiện ở vai trò làm trụ cột kinh tế hay địa vị xã hội thì ở đây uy quyền mà người cha thực có được đối với các em lại xuất phát từ hành động dành những gì tốt đẹp nhất cho con cái.

Nhận định trên càng được chứng minh rõ nét hơn khi các hành động thể hiện sự quan tâm của người cha với con cái như “*dù cách xa nhưng bố không quên liên lạc với em*”, “*đôi xử bình đẳng giữa con trai và con gái*”, “*luôn quan tâm đến con cái và để các em độc lập suy nghĩ rồi tự đưa ra quyết định, bố chỉ là người hỗ trợ, định hướng*”... đều có ĐTB rất cao. Ngoài các nội dung được đề cập ở trên, một số biểu hiện khác ở người bố thể hiện là người trụ cột trong gia đình, từ góc độ kinh tế cũng như tình cảm đối với con cái “*bố là trụ cột kinh tế trong gia đình*” và “*Bố thường giúp các thành viên khác trong gia đình, cảm thấy không phải lo lắng điều gì xảy ra khi có mặt bố*” đều có ĐTB nằm trong khoảng hoàn toàn đúng và xếp ở các vị trí cao. Điều đó một lần nữa cho thấy được vai trò, vị trí quan trọng của người cha không chỉ với con cái mà còn với cả gia đình. Đó cũng chính là cơ sở vững chắc để người cha có thể thể hiện được tốt nhất vai trò là người chăm sóc và giáo dục con cái trong gia đình.

Tóm lại, từ việc tìm hiểu nhận thức của HS Trường GDS2 Ninh Bình về NCNC thực của các em ở các khía cạnh ĐĐ, ý chí và uy quyền có thể thấy người cha thực của các em là những người có nhân cách tốt. Điều đó không chỉ thể hiện ở việc người cha luôn yêu thương chăm sóc cho các thành viên trong gia đình, luôn có trách nhiệm cao với công việc mà còn thể hiện ở tính mục đích, sự nỗ lực vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc... Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra trong cuộc sống hàng ngày, người cha thực của các em ít có các biểu hiện như say rượu, bỏ bê công việc, thiếu ý chí, thiếu tính kiên định quyết đoán, đánh đập, áp đặt con cái. Thực tế đó cho thấy đối với các em, người cha không phải là yếu tố hình thành nên ở các em những thói hư tật xấu.

Với mục đích kiểm chứng lại nhận thức của HS Trường GDS2 Ninh Bình về NCNC thực, đề tài tiếp tục làm rõ vấn đề này bằng CH mở “*Theo đánh giá của em, cha em là người như thế nào?*”. Câu trả lời của các em đối với CH này có cả những đánh giá tích cực và tiêu cực, có cả những đánh giá trong đó các em nhận ra người cha của mình có những ưu điểm rõ nét nhưng vẫn có những mặt chưa hoàn thiện. Tuy nhiên, đa số ý kiến của các em đều thể hiện những đánh giá tích cực về người cha của mình.

Đề tài đã tiến hành thống kê câu trả lời của các em theo 3 mức độ đánh giá như sau: Tốt 85,8%; Bình thường 8,7%; Không tốt 5,5%. Thông qua câu trả lời của các em cho thấy, tình cảm tích cực của các em với người cha và với gia đình, mặt khác các em cũng không hề giấu giếm mong muốn được sớm trở về với cha mẹ,

gia đình, mong muốn trở thành người con ngoan để làm đẹp lòng bố mẹ. Có thể nói, đây là một trong những động lực quan trọng giúp các em nỗ lực học tập, cải tạo để trở thành người tốt nếu các thầy cô tại trường giáo dưỡng và gia đình tích cực khơi dậy ở các em.

Như vậy, thông qua việc phân tích nhận thức của HS Trường GDS2 Ninh Bình về NCNC thực của mình có thể thấy đối với các em, người cha là hiện thân của tình yêu thương, sống có ĐĐ, có nhân cách tốt. Qua kết quả phỏng vấn sâu cũng như qua các bức tranh do chính HS vẽ, các biểu hiện tiêu cực ở người cha như cờ bạc rượu chè, hay hành vi phạm pháp hầu như ít thấy. Kết quả nghiên cứu về hồ sơ, hoàn cảnh gia đình của HS được đưa vào rèn luyện, dạy dỗ tại trường cho thấy chỉ có 33% gia đình có các vấn đề như bố mẹ li hôn, li thân, bố hoặc mẹ mất hoặc bố mẹ vi phạm pháp luật ở các mức độ khác nhau. Như vậy, gần 70% các trường hợp còn lại có gia đình bình thường, bố mẹ là những người lương thiện hoặc ít nhất cũng không phải là những người “*có vấn đề*” về mặt pháp luật. Kết quả thống kê trên chỉ ra một cách rõ ràng hành vi phạm pháp của các em không chỉ là do NCNC mà có thể còn do nhiều yếu tố khác ảnh hưởng và tác động tới các em... Tuy nhiên, sẽ là quá sớm nếu như đưa ra kết luận về các yếu tố gây nên hành vi phạm pháp ở trẻ vị thành niên, bởi nó cần những nghiên cứu nghiêm túc trên cơ sở đánh giá nhiều khía cạnh một cách toàn diện, đầy đủ.

4. Kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy ý nghĩa của việc tăng cường những nội dung giáo dục về gia đình nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của HS về giá trị của gia đình, từ đó khơi dậy ở các em những tình cảm ĐĐ tốt đẹp, đó cũng chính là một động lực quan trọng để các em tích cực rèn luyện hơn. Trong môi trường giáo dưỡng, cần chú ý đến tính đặc thù của từng HS về tính cách, hoàn cảnh gia đình để lựa chọn và áp dụng những phương pháp giáo dục phù hợp. Cần nhìn nhận các em như những nhân cách tích cực, yêu thương gia đình, cha mẹ... Tránh việc áp đặt, thành kiến về những hành động chưa đúng trước kia, từ đó gây nên sự mặc cảm, tự ti với những gì các em đã gây ra trong quá khứ, khiến các em càng khó khăn trong việc tái hòa nhập với gia đình, xã hội. HS trường giáo dưỡng thường có biểu hiện tâm lí như ân hận về những gì mình đã làm, cảm thấy xấu hổ, không xứng đáng với cha mẹ, lo lắng cho tương lai của bản thân khi ra trường, đặc biệt là sợ dư luận xã hội không chấp nhận mình... Vì thế, giáo viên công tác tại trường giáo dưỡng cần nắm rõ tâm tư của các em để chủ động tham vấn, giúp các em vượt qua những khó khăn tâm

lí để các em yên tâm học tập, rèn luyện tại nhà trường và tự tin hơn khi được tái hòa nhập với cộng đồng. Trường giáo dưỡng cần phối hợp với các tổ chức lao động để hướng các em vào những hoạt động bổ ích thiết thực, đặc biệt là những hoạt động có tính hướng nghiệp để tạo điều kiện cho các em tái hòa nhập cộng đồng. Bên cạnh đó, gia đình, cha mẹ cũng phải là tấm gương sáng để các em noi theo và phải xác định được trách nhiệm phối hợp với Trường GDS2, giúp các em trở thành người lương thiện và tránh nguy cơ tái phạm khi trở về xã hội. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bích. **Tâm lí học nhân cách**. NXB Đại học quốc gia, H. 2000.
2. Petrovski A.V. **Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm**. NXB Giáo dục, H. 1982.
3. John W. Santrock. **Tìm hiểu về thế giới tâm lí của tuổi vị thành niên**. NXB Phụ nữ, 2004.
4. Phạm Minh Thạc. **Con cái và cha mẹ ngày nay**. NXB Đại học quốc gia, H. 2003.
5. Nguyễn Xuân Thủy. **Phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm của người chưa thành niên trong điều kiện ngày nay ở Việt Nam**. Luận án tiến sĩ luật học, 1997.
6. Trần Trọng Thủy. **Khoa học chuẩn đoán tâm lí**. NXB Giáo dục, H. 1992.
7. Mạc Văn Trang. **Giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh nhỏ**. NXB Giáo dục, H. 1983.
8. Nguyễn Quang Uẩn - Nguyễn Văn Lũy - Đinh Văn Vang. **Giáo trình tâm lí học đại cương**. NXB Đại học sư phạm, H. 2003.
9. Nguyễn Khắc Viện (chủ biên). **Từ điển tâm lí**. NXB Văn hóa thông tin, H. 2001.
10. Vụ quản lí khoa học và công nghệ - Bộ Công an. **Người chưa thành niên phạm tội và các giải pháp phòng ngừa của lực lượng cảnh sát nhân dân trong tình hình hiện nay**. NXB Công an nhân dân, H. 2004.
11. Công ước liên hiệp quốc về quyền trẻ em. NXB Chính trị quốc gia, H. 2003.
12. Viện ngôn ngữ học. **Từ điển Anh - Việt**. NXB TP. Hồ Chí Minh, 1995.

#### SUMMARY

*In recent years, there has been an increase in the number, nature and serious level of juvenile offending. Currently, it is probable that a juvenile who is disgusted with his or her family's situation or feels resentment and hatred against his or her father could get involved in more acts of verbal and physical aggression and even criminal affairs. One of the root causes of this alarming trend is family. There is a growing body of evidence that the personality of parents has a lasting impact on the thoughts, feelings and personality of their children. Thus, the*

*juveniles' perception of their fathers' personality play a very important role in guiding their actions. For these and other reasons, it is necessary to carry out a research into juveniles' perception of their fathers in order to contribute to the educational orientation for juvenile offenders.*

## Tương tác tâm lí trên lớp...

(Tiếp theo trang 27)

tác ở mức độ nhất định ở các yếu tố được xem xét. Tuy nhiên, sự TTTL trên lớp giữa GV-SV ở trường ĐH chưa cao, chỉ ở mức trung bình và tương đối cao. Trong quá trình tương tác, GV có cảm nhận mình hiểu SV ở mức tương đối cao nhưng SV có cảm nhận hiểu về GV thấp, SV tự đánh giá mình có nhu cầu tương tác tương đối cao, GV chỉ ở mức trung bình. Điều đó chứng tỏ ở GV-SV chưa có sự tương đồng nhau về mức độ các thành phần tâm lí. Yếu tố tính chất ngành nghề không ảnh hưởng tới sự TTTL trên lớp giữa GV-SV ở trường ĐH. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Côn. X.I. **Tâm lí học thanh niên**. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1987.
2. J.M. Denomme & Madeleine Roy. **Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác**. NXB Thanh niên, H. 2000.
3. J.M. Denomme & Madeleine Roy. **Lý thuyết sư phạm tương tác** (tài liệu tập huấn). Đại học quốc gia Hà Nội, 2005.
4. J.M. Denomme & Madeleine Roy. **Sư phạm tương tác - Một tiếp cận khoa học thần kinh về học và dạy**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2009.
5. Robert J. Marzano. **Nghệ thuật và khoa học dạy học**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2013.

#### SUMMARY

*From the results of practical research on psychological interactions in the classroom of 509 students and 58 lecturers at the Universities of three training sectors: Pedagogy, technology, economics - banking, it can be drawn some conclusions as follows: In the process of teaching and learning in the classroom at the universities, there are psychological interactions between lecturers and students at the certain levels of factors to be considered. However, these psychological interactions do not reach at high level, mainly at medium and at relatively high level. Factors of occupations do not affect the psychological interactions between students and lecturers in the classrooms at the universities.*